TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 04 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu N – Sinh năm: 2005; Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Đặng Văn T – Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn A, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thu N và ông Đặng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thu N và ông Đặng Văn T có 01 con chung tên Đặng Phạm Bảo Ng, sinh ngày 06/01/2024. Ly hôn, bà N và ông T thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đặng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/tháng, nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến khi phát sinh một trong các

trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Đặng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phạm Thị Thu N và ông Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thu N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông T) được khấu trừ vào số tiền bà N đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010371 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH nên bà Phạm Thị Thu N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND, THADS huyện PH;
- UBND xã HA
(Giấy CNKH số 79, ngày 27/7/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Minh Nhật